



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BÌNH MINH VIỆT

Địa chỉ: 667 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, Tp. Hồ Chí Minh

MST: 0315517144

Hotline: 0828 92 93 94

Website: binhminhviet.vn

Email: kinhdoanh@binhminhviet.vn



BẢNG GIÁ ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PP-R

Áp dụng từ 21/06/2025 đến khi có thông báo mới
Tiêu chuẩn áp dụng: 2009-09 & DIN 8078:2008-09

TT	Sản Phẩm	Quy cách	Quy cách đóng gói	Áp lực (bar)	Đơn giá (đồng/cái, đồng / mét)		TT	Sản Phẩm	Quy cách	Quy cách đóng gói	Áp lực (bar)	Đơn giá (đồng/cái, đồng / mét)	
	Tên				Chưa thuế	Sau thuế		Tên				Chưa thuế	Sau thuế
1	Ống nhựa PP-R	20x1.9mm	4m	10	18,100	19,548	32	Ống nhựa PP-R	20 x 3.4mm	4m	20	26,700	28,836
2		25x2.3mm	4m	10	27,500	29,700	33		25 x 4.2mm	4m	20	47,300	51,084
3		32 x 2.9mm	4m	10	50,100	54,108	34		32 x 5.4mm	4m	20	69,100	74,628
4		40 x 3.7mm	4m	10	67,200	72,576	35		40 x 6.7mm	4m	20	107,100	115,668
5		50 x 4.6mm	4m	10	98,500	106,380	36		50 x 8.3mm	4m	20	166,500	179,820
6		63 x 5.8mm	4m	10	157,100	169,668	37		63 x 10.5mm	4m	20	262,800	283,824
7		75 x 6.8mm	4m	10	219,400	236,952	38		75 x 12.5mm	4m	20	372,700	402,516
8		90 x 8.2mm	4m	10	318,400	343,872	39		90 x 15.0mm	4m	20	543,100	586,548
9		110 x 10.0mm	4m	10	509,200	549,936	40		110 x 18.3mm	4m	20	804,200	868,536
10	Co	20	500c/t	20	5,400	5,832	41	Lợi	20	500c/t	20	4,500	4,860
11		25	250c/t	20	7,200	7,776	42		25	300c/t	20	7,200	7,776
12		32	125c/t	20	12,400	13,392	43		32	160c/t	20	10,800	11,664
13		40	80c/t	20	20,600	22,248	44		40	100c/t	20	21,400	23,112
14		50	40c/t	20	35,800	38,664	45		50	50c/t	20	41,000	44,280
15		63	25c/t	20	109,700	118,476	46		63	25c/t	20	95,000	102,600
16	Tê	20	300c/t	20	6,300	6,804	47	Nối trơn	20	600c/t	20	2,900	3,132
17		25	200c/t	20	9,800	10,584	48		25	400c/t	20	4,800	5,184
18		32	100c/t	20	16,000	17,280	49		32	250c/t	20	7,400	7,992
19		40	60c/t	20	35,000	37,800	50		40	160c/t	20	11,900	12,852
20		50	40c/t	20	51,400	55,512	51		50	100c/t	20	21,600	23,328
21		63	20c/t	20	123,300	133,164	52		63	40c/t	20	45,200	48,816
22	Nối giảm	25x20	400c/t	20	4,400	4,752	53	Tê giảm	25x20	200c/t	20	9,800	10,584
23		32x20	300c/t	20	6,300	6,804	54		32x20	125c/t	20	17,200	18,576
24		32x25	250c/t	20	6,400	6,912	55		32x25	125c/t	20	17,400	18,792
25		40x20	160c/t	20	9,700	10,476	56		40x20	80c/t	20	37,800	40,824
26		40x25	125c/t	20	9,800	10,584	57		40x25	80c/t	20	38,200	41,256
27		40x32	125c/t	20	10,000	10,800	58		40x32	60c/t	20	38,500	41,580
28		50x20	80c/t	20	17,200	18,576	59		50x20	40c/t	20	66,500	71,820
29		50x25	80c/t	20	17,500	18,900	60		50x25	40c/t	20	67,100	72,468
30		50x32	80c/t	20	17,700	19,116	61		50x32	40c/t	20	67,700	73,116
31		50x40	80c/t	20	17,900	19,332	62		50x40	40c/t	20	68,400	73,872

Nếu quý khách có nhu cầu khác, vui lòng liên hệ chúng tôi



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BÌNH MINH VIỆT

Địa chỉ: 667 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, Tp. Hồ Chí Minh

MST: 0315517144

Hotline: 0828 92 93 94

Website: binhminhviet.vn

Email: kinhdoanh@binhminhviet.vn

BẢNG GIÁ ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PP-R

Áp dụng từ 21/06/2025 đến khi có thông báo mới

Tiêu chuẩn áp dụng: 2009-09 & DIN 8078:2008-09

TT	Sản Phẩm	Quy cách	Quy cách đóng gói	Áp lực (bar)	Đơn giá (đồng/cái, đồng / mét)		TT	Sản Phẩm	Quy cách	Quy cách đóng gói	Áp lực (bar)	Đơn giá (đồng/cái, đồng / mét)	
	Tên				Chưa thuế	Sau thuế		Tên				Chưa thuế	Sau thuế
63	Nối ren trong	20x1/2"	250c/t	20	35,200	38,016	88	Co ren trong	20x1/2"	200c/t	20	39,200	42,336
64		20x3/4"	240c/t	20	45,000	48,600	89		20x3/4"	150c/t	20	50,000	54,000
65		25x1/2"	250c/t	20	43,600	47,088	90		25x1/2"	160c/t	20	44,500	48,060
66		25x3/4"	240c/t	20	48,100	51,948	91		25x3/4"	150c/t	20	60,000	64,800
67		32x3/4"	200c/t	20	65,000	70,200	92		32x3/4"	125c/t	20	10,000	10,800
68	Nối ren ngoài	20x1/2"	280c/t	20	44,700	48,276	93	Co ren ngoài	20x1/2"	200c/t	20	55,200	59,616
69		20x3/4"	160c/t	20	60,000	64,800	94		20x3/4"	150c/t	20	62,000	66,960
70		25x1/2"	240c/t	20	52,200	56,376	95		25x1/2"	150c/t	20	62,400	67,392
71		25x3/4"	160c/t	20	62,600	67,608	96		25x3/4"	125c/t	20	77,500	83,700
72		32x3/4"	160c/t	20	80,000	86,400	97		32x3/4"	100c/t	20	100,000	108,000
73	Tê ren trong	20x1/2"	200c/t	20	39,500	42,660	98	Co giảm	25x20	250c/t	20	9,500	10,260
74		20x3/4"	150c/t	20	57,300	61,884	99		32x20	125c/t	20	12,200	13,176
75		25x1/2"	150c/t	20	42,300	45,684	100		32x25	125c/t	20	15,500	16,740
76		25x3/4"	150c/t	20	61,700	66,636	101		40x25	100c/t	20		-
77		32x3/4"	80c/t	20	130,000	140,400	102		40x32	100c/t	20		-
78	Tê ren ngoài	20x1/2"	200c/t	20	48,800	52,704	103	Rắc co	20	240c/t	20	35,300	38,124
79		20x3/4"	125c/t	20	61,000	65,880	104		25	125c/t	20	54,900	59,292
80		25x1/2"	125c/t	20	52,900	57,132	105		32	100c/t	20	79,800	86,184
81		25x3/4"	100c/t	20	67,200	72,576	106		40	50c/t	20	86,400	93,312
82		32x3/4"	80c/t	20	130,000	140,400	107	Ống tránh	20	200c/t	20	14000	15,120
83	Nút bịt	20	1000c/t	20	2,700	2,916	108		25	100c/t	20	23200	25,056
84		25	500c/t	20	4,500	4,860							
85		32	300c/t	20	6,900	7,452							
86		40	150c/t	20	9,100	9,828							
87		50	100c/t	20	17,000	18,360							
109	Ống nhựa PP-R chống tia UV	20x1.9mm	4m	10	21,400	23,112	118	Ống nhựa PP-R chống tia UV	20 x 3.4mm	4m	20	31,600	34,128
110		25x2.3mm	4m	10	32,500	35,100	119		25 x 4.2mm	4m	20	55,900	60,372
111		32 x 2.9mm	4m	10	59,200	63,936	120		32 x 5.4mm	4m	20	81,600	88,128
112		40 x 3.7mm	4m	10	79,300	85,644	121		40 x 6.7mm	4m	20	126,400	136,512
113		50 x 4.6mm	4m	10	116,300	125,604	122		50 x 8.3mm	4m	20	196,500	212,220
114		63 x 5.8mm	4m	10	185,400	200,232	123		63 x 10.5mm	4m	20	310,200	335,016
115		75 x 6.8mm	4m	10	258,900	279,612	124		75 x 12.5mm	4m	20	439,800	474,984
116		90 x 8.2mm	4m	10	375,800	405,864	125		90 x 15.0mm	4m	20	640,900	692,172
117		110 x 10.0mm	4m	10	600,900	648,972	126		110 x 18.3mm	4m	20	949,000	#####

Nếu quý khách có nhu cầu khác, vui lòng liên hệ chúng tôi